

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2022/DSST  
Ngày 27 tháng 9 năm 2022  
V/v tranh chấp yêu cầu đòi tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Minh Tân*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Sơn Thị Kim Lương

2. Bà Tô Yến Anh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2021/TLST-DS ngày 23/02/2021 về tranh chấp đòi tài sản là tiền gửi tiết kiệm.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120A/2022/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 81A/4, khóm H, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Hội Liên hiệp phụ nữ phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện: Bà Lê Huyền T – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Thanh B, sinh năm 1949.  
Địa chỉ: 81A/4, khóm H, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà H có mặt; bà T, ông B vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Mai Thị H trình bày:*

Vào tháng 8/2011, Hội phụ nữ phường 7, thành phố B có phát động phụ nữ trong phường gửi tiết kiệm để giúp nhau làm kinh tế gia đình do Hội phụ nữ phường tổ chức và quản lý. Sổ tiết kiệm do Hội phụ nữ Việt Nam phát hành và đóng dấu của Hội phụ nữ phường 7 xác thực, thời điểm đó bà Lê Huyền T là phó chủ tịch Hội phụ nữ phường 7 làm tổ trưởng. Khi đó cha tôi là ông Mai Thanh B làm chủ tịch Hội cựu chiến binh phường 7 nên tôi ủy quyền cho cha tôi giao dịch với Tổ tiết kiệm

Vốn gửi tiết kiệm lãi suất 1,5%/tháng, hết năm trả lãi nếu không trả lãi thì gộp vào tiền gốc 27%/năm. Theo quy định của Chính phủ, việc giao dịch vay tiền giữa hai bên không thuộc quy định ngân hàng Nhà nước quản lý mà lãi suất dưới 20%/năm, khi quá hạn không trả thì lãi suất tăng lên 150% lãi xuất quy định khi giao dịch (cụ thể là khi giao dịch lãi suất 1,5%/tháng, vì nợ quá hạn nên lãi suất là 2,25%/tháng, tức 27%/năm).

Thời hạn kết sổ ngày 15/4/2015, tôi yêu cầu bà T đưa sổ cho tôi giữ nhưng đến ngày 20/10/2017 tôi mới nhận được sổ. Khi nhận được sổ tôi thấy sổ ghi không minh bạch, không đúng, có xé bỏ trang trong làm mất dấu đóng giáp lai, do tôi không được giữ sổ nên không phát hiện. Số tiền kết sổ ngày 15/12/2012 số dư là 33.500.000 đồng, sau đó chuyển sang trang tiếp theo ghi ngày 05/12/2012 thành số tiền 25.000.000 đồng, chênh lệch 8.500.000 đồng. Đến ngày 18/4/2018 tôi làm đơn gửi lên Đảng ủy phường 7 vẫn không được giải quyết, đến ngày 18/12/2020 mới được giải quyết nhưng các bên không thống cách giải quyết.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc Hội liên hiệp phụ nữ phường 7, thành phố B trả cho tôi số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/12/2020 là 105.496.000 đồng.

Cụ thể:

- Tiền nợ chênh lệch 8.500.000 đồng và tính tiền lãi từ năm 2013, 2014 và 04 tháng 2015 là 12.545.000 đồng.

- Số tiền nợ ngày 16/4/2015 là: 14.628.500 đồng.

Tổng cộng số nợ là: 27.173.500 đồng

Từ tháng 5/2015 tính tiền lãi của tổng số tiền nợ 27.173.000 đồng với lãi suất là 18% và 27%/tháng, cho đến ngày 21/12/2020 tổng cộng là 105.496.000 đồng và tiền lãi tiếp theo kể từ ngày 22/12/2020 cho đến khi tòa án xét xử sơ thẩm theo quy định của hội phụ nữ về việc huy động vốn.

*\* Quá trình tố tụng tại tòa án đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Lê Huyền T trình bày:*

Thông nhất với phần trình bày của bà H là vào thời điểm năm 2011, Hội Liên hiệp phụ nữ phường 7 có huy động vốn trong Hội viên phụ nữ để hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế theo chủ trương của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Ngày 5/8/2011 bà Mai Thị H (do ông Mai Thanh B, Hội cựu chiến binh phường 7 làm đại diện) có gửi tiết kiệm cho Hội phụ nữ, lãi suất 1,5%/tháng. Đến tháng 4/2015 ông B đã nhận lại số tiền đã gửi cho Hội bao gồm cả vốn và lãi, còn lại số tiền 14.628.500 đồng. Do Tổ tiết kiệm Hội quản lý đã giải thể vào tháng 3/2014, thời điểm đó tôi là phó chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường 7, tôi chịu trách nhiệm quản lý các sổ tiết kiệm, bản thân tôi và Hội đã thu hồi nợ của người vay để trả lại tiền vay huy động của Tổ viên nhưng khoảng tháng 4/2015, Hội không liên lạc được đến các người vay tiền nên không lấy tiền gửi lại cho Tổ viên được.

Đối với số tiền chênh lệch từ năm 2012 sang 2013, theo quy định mỗi năm tổ sẽ hoàn vốn và lãi cho Tổ viên, sau đó Tổ viên gửi tiết kiệm lại. Năm 2012 ông B (cha bà H) đã nhận lại số tiền vốn và lãi là 38.622.500 đồng (nhận ngày 15/12/2012) và gửi lại cho Tổ số tiền là 25.000.000 đồng, vì sổ tiết kiệm do cá nhân ông B giữ, Hội không giữ, do đó không có chuyện Tổ chiếm dụng và cố tình ghi sửa số tiền gửi trong sổ.

Đối với yêu cầu của chị H tôi xác định là Hội phụ nữ phường 7 còn nợ bà H số tiền là 14.628.500 đồng. Không thống theo yêu cầu của bà H đòi Hội trả số tiền 105.496.000 đồng.

Tại phiên tòa:

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nên về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn số tiền 14.628.000 đồng và tiền lãi theo quy định tại Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015. Không chấp nhận yêu cầu của bà H đòi tiền gửi tiết kiệm đối với tiền 8.500.000 đồng và tiền lãi. Án phí các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa bà Mai Thị H giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, không yêu cầu triệu tập người làm chứng, người tham gia tố

tụng khác và không yêu cầu Tòa án xác minh thu thập chứng cứ. Các đơn sự không bổ sung tài liệu chứng cứ.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

*1.1 Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn yêu cầu Hội Liên hiệp Phụ nữ phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trả tiền gửi tiết kiệm nên xác định đây là tranh chấp dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có trụ sở tại thành phố Bạc Liêu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

*1.2 Sự vắng mặt của đương sự:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Thanh B có đơn xin vắng mặt; bị đơn Hội Liên hiệp Phụ nữ phường 7, thành phố Bạc Liêu đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] *Xét yêu cầu về số tiền nợ gốc và lãi của bà Mai Thị H:* Theo lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì các đương sự đều thừa nhận giữa bà Mai Thị H và Hội Liên hiệp phụ nữ phường 7, thành phố B có giao dịch gửi tiền tiết kiệm do Hội phụ nữ phường 7 phát động từ tháng 8/2011 là có xảy ra thực tế, việc gửi tiền, nhận lãi do ông Mai Thanh B (cha ruột bà H) là người trực tiếp giao dịch. Tính đến ngày 16/4/2015, bà H và Hội phụ nữ phường 7 thống nhất kết sổ tiền gốc và lãi là 24.682.500 đồng, ông Mai Thanh B ký nhận số tiền 10.000.000đồng, Hội phụ nữ phường 7 còn nợ bà Mai Thị H số tiền 14.628.500 đồng.

[2.2] *Đối với yêu cầu của bà H đòi số tiền 8.500.000 đồng và tiền lãi trên số tiền trên, Hội đồng xét xử xét thấy:* Sổ tiết kiệm nguyên đơn nộp cho tòa án thể hiện nội dung, tại trang có dòng trên cùng ghi ngày 5/12/2012, số tiền gửi 25.000.000đồng, lãi suất 1,5%, xuống dòng tiếp theo ghi ngày 5/01/2013 và...cho đến dòng cuối cùng ghi ngày 5/10/2013, sang trang tiếp theo ghi ngày 5/11, tiền lãi 480.000đồng và chốt sổ tiền gửi 32.000.000 đồng, tiền lãi 4.860.000đồng, cộng 36.860.000đồng; ngày 17//01/2014 ông B ký nhận nhận 7.000.000 đồng và ngày

31/3/2014 ông B ký nhận 10.000.000đồng. Qua chứng cứ trên cho thấy, trong thời gian từ ngày 5/12/2012 đến 31/3/2014 ông B thừa nhận nhiều lần giao dịch gửi tiền, ký nhận tiền nhưng ông B không đặc ra yêu cầu xem xét số tiền gửi trong sổ ghi thiếu, điều này đồng nghĩa với việc ông B thống nhất số tiền trên nên ông B mới ký nhận. Đồng thời đến ngày 16/4/2015 do chính ông B kết sổ là 24.628.500 đồng và ký nhận với số tiền 10.000.000 đồng, Hội phụ nữ còn nợ bà H 14.628.500 đồng, nên yêu cầu của bà H đưa ra không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, để chứng minh cho yêu cầu của mình bà H có yêu cầu tòa án trung cầu giám định sổ tiết kiệm có bị xé mất trang, mất dấu giáp lai hay không. Tại công văn số 68/PC09, ngày 07/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu trả lời từ chối giám định, lý do nội dung yêu cầu giám định vượt quá phạm vi chuyên môn.

[2.4] Từ nhận định trên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn số tiền gốc 14.628.500 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối số tiền 8.500.000 đồng và tiền lãi tính đến tháng 4/2015 là 12.545.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu về lãi suất trên số tiền nợ: Bà H yêu cầu tính lãi suất từ tháng 5/2015 đến 12/2015 là 1,5%/tháng = 18%/năm; lãi suất từ 01/2016 đến khi xét xử sơ thẩm là 2,25%/tháng = 27%/năm. Xét thấy yêu cầu của bà H tính lãi chậm thanh toán với lãi là 2,25%/tháng  $\Leftrightarrow$  27%/năm, nhưng bà H không cung cấp được chứng cứ chứng minh là giữa bà H và Hội Liên hiệp phụ nữ phường 7 có thỏa thuận lãi suất chậm thanh toán và các bên đương sự không phải tổ chức tín dụng nên áp dụng quy định nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thanh toán theo quy định Bộ luật dân sự. Do giao dịch giữa các đương sự xảy ra trước thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để tính lãi suất. Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: *“Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*. Từ tháng 5/2015 Hội Liên hiệp phụ nữ phường 7 không thanh toán tiền gốc và lãi gửi tiết kiệm cho bà H, do đó Hội Liên hiệp phụ nữ phường 7 ngoài việc trả số tiền còn thiếu, còn phải trả lãi với mức lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định. Lãi suất cơ bản Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm năm 2015 là 9%/năm, lãi suất quá hạn 13,5%/năm (tương đương 1,125%/tháng) trên số tiền còn phải trả.

Tiền lãi Hội liên hiệp phụ nữ phường 7, thành phố B phải chịu trên số tiền gốc 14.628.500 đồng tính từ ngày 01/5/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/9/2022 là 2.707 ngày.

Lãi suất  $1,125\%/tháng \times 14.628.500\text{đồng}/30\text{ ngày} = 5.486\text{ đồng/ngày}$ .

Số ngày 2.707 ngày  $\times 5.486\text{ đồng/ngày} = 14.850.602\text{ đồng}$ .

Tổng số tiền gốc và lãi là: 29.479.102 đồng.

[3] Không chấp nhận yêu cầu của bà H đối với số tiền gốc và lãi là 76.016.898 đồng.

[4] Về án phí: Bà Mai Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được chấp nhận. Hội Liên hiệp Phụ nữ phường 7 phải chịu án phí trên số tiền yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận .

[5] Chi phí tố tụng: Do cơ quan chuyên môn từ chối giám định, không phát sinh chi phí nên hoàn lại cho bà H toàn bộ số tiền đã nộp là 5.000.000 đồng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 166; khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 305 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị H đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ phường 7, thành phố B.

Buộc Hội Liên hiệp Phụ nữ phường 7, thành phố B trả cho bà Mai Thị H số tiền: 29.479.102 (*bằng chữ: Hai mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi chín ngàn, một trăm lẻ hai đồng*), bao gồm: Tiền nợ gốc: 14.628.500 đồng; tiền lãi: 14.850.602 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh

do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà H đối với số tiền gốc và lãi là 76.016.898 đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Mai Thị H được nhận lại toàn bộ số tiền đã nộp là 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*).

4 . Về án phí:

- Bà Mai Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.800.844 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu, tám trăm ngàn, tám trăm bốn mươi bốn đồng*). Bà H đã nộp tạm ứng án phí 3.317.000 đồng tại biên lai thu án phí ngày 28/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, bà H phải nộp thêm số tiền 483.844 (*Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi ba ngàn, tám trăm bốn mươi bốn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Hội Liên hiệp phụ nữ phường 7, thành phố B phải nộp án phí dân sự có giá ngạch là 1.464.354 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Tân**